TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 391/2024/QĐST-HNGĐ	*Rạch Giá, ngày 30 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 259/2024/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 6 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị Tuyết M**, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Số 44A, đường ĐH, phường VT, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh **Ngô Hoàng Chánh**, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Số 44A, đường ĐH, phường VT, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: F5, đường LC, phường VL, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Hoàng Chánh và chị Đỗ Thị Tuyết Mai.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Tuyết M và anh Ngô Hoàng C xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

Về quan hệ con chung: Chị Đỗ Thị Tuyết M và anh Ngô Hoàng C xác định trong quá trình chung sống anh chị có 02 người con chung tên Ngô Gia P, sinh ngày 13/12/2006 và Ngô Gia Đ, sinh ngày 16/12/2009. Anh C và ch M thống nhất thoả thuận giao 02 con cho chị M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi (phù hợp với nguyện vọng của cháu P và cháu Đ mong muốn được sống chung với chị M). Anh C, chị M thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Tuyết M và anh Ngô Hoàng C xác nhận tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Đỗ Thị Tuyết M và anh Ngô Hoàng C xác nhận không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Do thuận tình ly hôn nên chị Đỗ Thị Tuyết M và anh Ngô Hoàng C mỗi người phải nộp là 75.000 đồng. Chị M tự nguyện nộp thay cho anh C 75.000 đồng nên án phí ly hôn chị M phải nộp là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị M đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004568 ngày 02/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang nên chị M được nhận lại số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Rạch Giá;
- Chi Cục Thi hành án dân sự Tp. Rạch Giá;
- Uỷ ban nhân dân phường Vĩnh Bảo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

LÊ VĂN TÂM